

Kính táng nháng ngái phá VN tuyát vái trong nác , đang vào tù ra khám vì dám đái mát vái nguá quyán cáng sán Hà Nái .



Nhà Trán ká tá Đác Thái Tông tái vua Anh Tông , là mát giai đáo ná chá sá cáng thá nhát trong dòng sá Viát . Vua thánh tái thán , nên đã láp đác nhiáu chián công hián hách oanh liát nhát , qua 3 lán đái đánh quân Nguyên-Mông ra khái bá cái Đái Viát . Năm Tân Sáu 1301 , Thái Tháng Hoàng Trán Nhân Tông khi du ngoán tái Chiêm Quác , có háa vái vua Chá Mân là sá gá Huyán Trân công chúa cho ngái nháng triáu đánh , nhát là Vua Anh Tông không tán thành , nái lý do xa xôi diáu vái lái thêm phong thá và táp quán khác biát giáa hai dân tác , nên không muán đáa em gái mình tái mián đát lá . Cuái cùng vua Chiêm phái dâng hai châu Ô và Lý , làm sách lá mái đác cháp thuán .

Tháng 06 năm Bính Ngá (1306) Huyán Trân lên đáng sang Chiêm Quác khi nhà Trán đã táp nhán mián đátrên và đái thành Thuán-Hoá cũng là các tánh Quáng Trá , Tháa Thiên và phán đát các Bác cáa Quáng Nam ngày nay . Dù thái gian có đái thay và bia lái nác rán cáa vài ká đá ká ganh hán ván còn kéo dài cháa đát , lái không ngát đát chuyán trách chá biám nhá , nháng muán đái Trán Huyán Trân , cũng ván là mát anh thá nác Viát và trên hát , câu chuyán tình tay ba giáa Huyán Trân - Khác Chung - Chá Mân , náu có cũng là mát huyán thoái diám tình nhát trong nháng mái tình đáp có máu lá , cáa nháng phá ná phi tháng đát Viát , mà má đáu là mái tình đám đái cáa Tráng Thuá - Má Châu , tái nay ai cũng muán nhác , cho dù chá đá tháng sáu và tiác hán cho tha nhân hay chính mình .

Xưa nay tình là cái gì , chúng qua cũng chỉ là nhúng niếm đau đọt ruồi , nên ta sao dám trách tình nhân , vì có ai trong chúng ta đã thoát được tình ?

« Ngã ba đi náo động rồi đi vào thiên c
bà trẻ ta vui nguy hiểm mùa Xuân
cuộc tình hạnh phúc băng khuâng
nay thoát khỏi thành tình sầu cô quạnh ...

Ôi đau đớn trốn sinh nhai m thê k
nên cho dù có đem đau khổ hiên dưng
ngã ba là hoa ta đâu dám lấy g
chỉ vĩnh cửu ôm tình hạnh phúc vui ... »

Cũng theo sự liệu công ghi , thì phần đất ranh giới giữa hai nước Chiêm Việt lúc đó tức là các quánh Hiệp Đốc , Đới Lạc thuộc vùng tây bắc tỉnh Quảng Nam trước tháng 04/1975 , nay VC gọi là huyện Hiên , huyện Giếng ... núi non trùng điệp hiểm trở , sông suối thác ghềnh chực chờ xiết nhúng lội có các đặc sản là trái bòn bon ngon ngọt , rừng quế và bòn Giếng (Thôn M) với câu chuyện diễm tình liên quan tới Huyền Trân Công Chúa .

Truyền kể rằng trước khi vào kinh đô Đàng Bàng (Bình Định) để làm lễ sánh phong hoàng hậu Chiêm Quốc , Huyền Trân cùng đoàn tùy tùng phải tới thánh địa Trà Kiệu (Quảng Nam) để dâng kiệu và quốc thư dâng Chư Môn đang đi theo nghi thức tôn giáo . Thuở đó sự giao thông đường bộ rất khó khăn , nhất là trên các đường đèo chênh vênh hiểm trở . Khi trở về vào chiều thì mất đường đi tới bến sông nước trong xanh mát , công chúa muốn dừng kiệu nghỉ nên mới bị , đây chính là phần đất cuối cùng thuộc hai châu Ô Lý và được nhập vào Đới Việt .

Cơm khải tráp cơm sông núi muôn trùng , càng làm tăng thêm nỗi nhớ nhà xa vắng . và trên hết là phận gái lành dưng nên nàng đã khóc thê m , làm cho nhúng giết lệ thấm ngấm nỗi sầu tã kia đã tã trên đôi má phần vô tình rớt xuống dòng sông . Nhúng cũng thấm nỗi lòng vì nó đã không hòa tan vào dòng sông mà lại chìm sâu đáy nước , kết tinh thành một viên ngọc ngà , đó rồi hoàng đêm mới lên soi sáng một góc rừng thiêng . Bến sông này từ đó được gọi là Bến Giếng , diễm tửu bòn rớt thấm thê cơm nàng công chúa nước Việt , trước khi bước chân xuống thuyền qua sông , coi như vĩnh viễn đoan là cơm quế .

Ngoài ra huyền Trân còn ghi rßng mùi hßng tßmái tóc dài óng mßt cßa công chúa , theo gió ngàn phßng bay vào khu rßng mßngmßng trßc mßt , làm nßy sinh ra mßngißng cây đßc bßt cß hßng vß lß đßi nß đßc gßi là quß . Sau đß Huyền Trân trß thành hoàng hßu Chißm Qußc vßi mß danh Paramervan rßt đßc vua yêu đßu , nußng chịu nß đß cho ngßi ra tßn biên gißi xß Qußng đßn gß quß mang vß kinh đô , đßo thành đßi gußc đß nßng mang trß chßng bßnh phong thß trong sußt thßi gian « nßc non ngàn đßm ra đß » .

Tßm lßi tß năm 1306 , cũng nhß cß cußc hôn nhân trên vßi món sßnh lß « vußng ngàn đßm » mà phen đßu cßa Đßi Việt lßn đßc tßi đßnh Hßi Vân Sơn cao ngßt sßt Bißn Đông . Và Huyền Trân cũng là ngßi con gái đßu tiên cßa nßc Việt đß qua cßa ßi ngăn cách gißa hai nßc đß theo chßng .

1 - Trßn Nhân Tông

Sinh năm 1258 trong giai đßo nßt nßc vßa trải cußc chißn thßm khßc lßn thß nhßt vßi gißc Mßng Cß . Ông là con trai cßa Thánh Tông , đßc lßch sß đánh giá là mßt minh quân thánhchúa , tài kiêm văn võ , trí thßc uyßn bác lßi lßc nhßt là tài ngoßi giao uyßnchuyßn đßc thß hißn qua bài thß vißt năm 1289 đß tßng sß thßn nhà Nguyên tên Lý Tß Dißn « Tßch hißp thiên hà tßy chißn trßn , thßng nhß cßm đßn ngũ huyßn huân » . Nhß vßy nhà vua đß lßnh đßo quân dân đánh bßi đßc hai trong ba cußc xâm lßng cßa quân Mßng Cß vào các năm 1285 và 1288 . Thßng quân gißc đßc xem là mßnh nhßt thß gißi vào lúc đß , đß là mßt chißn công kinh thiên đßng đßa cßa Đßi Việt . Rßi phßi làm sao đß không làm chßm đßn tß ái cßa đß qußc thßc dân phßng bßc , thì còn khó hßn gßp vßn lßn nhßng cußi cùng vua Nhân Tông cũng xoa đßu đßc lòng tham cßa Hßt Tßt Lißt nhß sß mßm mßng khôn khéo ngoßi giao .

Có lß trong gißng sß Việt , không cß vß vua nào cß thß sßnh nßi Trßn Nhân Tông vß lòng Nhân và đßcTrí , Dũng song toàn , nhân tß vßi thßn dân trong nßc kß cß nhßng ngßi cß tßi , vß tha vßi kß thù vßa quyßt đßu tß sinh nay ngã ngßa . Ngoài ra nhß đß cùng vào sinh ra tß vßi quân dân trong hai cußc chißn , nßn nhà Vua cũng đß nhìn thßy sß quan trßng cßa vùng phen đßu biên gißi iß phía Nam vßi Chißm Thành . Vì vßy dù đß nhßng ngôi cho vua Anh Tôn giß chßc Thái Thßng Hoàng nhßng Ngßi vßn hßt lònglo toan vißc nßc , bßn ba khßp nßi đß thßu trißt tình hình . Cußi cùng đß nhßn lßi gß Huyền Trân Công Chúa cho vua Chß Mßn đß tßo nß mßi tình thân nhß các vß vua đßi Lý cũng đß làm tß trßc , khi đßm các công chúa Việt gß cho các vß tù trßng Mßng , Thái , Nùng ... ß thßng du . Nhß đß mà vùng này bao đßi đß trß thành phenđßu kiên cß cßa Đßi Việt ngăn chßng quân xâm lßng phßng Bßc .

Lịch sử Việt đã ghi lại cuộc phiêu lưu nam chinh của Trăn Nhân Tông là bậc chân quân đi u dù rùng sợ hy sinh của nàng công chúa để Việt là nơi đầu rĩ máu nát lòng nhứt của vua nhân từ. Nhưng tất cả cũng chỉ vì lịch sử muốn yêu cầu nước Việt mà phải hy sinh to lớn để đi lấy sấm hà, như vậy ta mới có được Huế và Sài Gòn hôm nay. Sau này, Sãi Vua ông Nguyễn Phúc Nguyên cũng noi theo tiến nhân, hy sinh cả hàng loạt con gái công là Ngọc Vạn và Ngọc Khoa để đi lấy con để yên tâm cho dân Việt từ Thuận Hoá tới Mũi Cà Mau đang nghiệp và mở nước, công đức đức của xanh truyền tụng và ghi nhớ đời đời.

Vua Chế Mân

Đức Việt sư, tiến người trang vị tể cuộc tình của Huyền Trân công chúa và vua Chế Mân, thơ ông thơ y bên là câu chuyện chính sử, có kèm theo những câu ca dao không rõ xuất xứ

« *Tìm cây quế già rừng,*
Đi cho thơ ông Mân, thơ ông Máng nó leo
Tìm cây thay hạt gạo trên rừng ngổn,
Đã vào nước đục, lại vào nôi a rơm ».

Thật ra không thơ y chính sử nào để cập tới chuyện tình giữa công chúa Huyền Trân và quan Nhịp Núi Hành Khiển Thơ ông Thơ Tể Bác Xá Trăn Khác Chung, mà toàn là lời đồn bên ngoài. Chế là vậy, cho nên thơ i tiến chí, để có một nhà văn vị tể cuộc tiến u thuyết đã sử dụng « cánh buồm thoát tục », nói về câu chuyện tình lãng mạn trên. Mới đây trên báo chí VC năm 1995, có Nguyễn Nhân Thơ ông vị tể bài, nói vua Chế Mân bá bánh phong lác, nên đã có tên là vua Lác qua tên Chăm là Po Klong Giray (1151-1205). Đây là một sự lầm lẫn vô tình hay gì vì quên có ác ý, với mục đích để đưa vào là, làm sự ngáng lại một niềm đau quá khứ mà chế ông ai muốn. Theo sử liệu, vua này sinh trước vua Chế Mân hơn một thế kỷ, và tiến danh là một đế ông mình quân của Chiêm Thành. Ngài đã xây dựng Ba Tháp và Đế p Nhà Trăn nh, trên sông Dinh tiến Phan Rang, tiến nh Ninh Thuận ngày nay.

Cũng căn cứ vào sử liệu, ta biết vua Chế Mân có tên là Harijit, con vua Indravarman đế ông, hoàng gia phá của dòng họ này, còn thơ y khác trên văn bia Đông Dáng I và II, tiến tiến Quáng Nam (Trung Phán) như sau : Triáu đế i UROJA, Paramxvara sinh Urojaá Dharmaraja á Rudravarman á Indravarman á Jaya Indravarman á Jaya Sinhavarman, tiến tiến Harijit hay vua Chế Mân á sinh Chế Chi, Chế Đà A Bà Niêm và Chế ĐaĐa (con Huyền Trân).

Theo Vi t s , tháng sáu năm t Mùi (1295) , Thái th ng hoàng Tr n Nhân Tông đi tu , sau khi nh ng ngôi vua cho con là Anh Tôn . Tháng tám năm K H i (1299) , Ngài vào núi Yên T , s ng đ i kh h nh và tr thành T c a Thi n phái Trúc Lâm , đ o hi u Trúc Lâm Đ i Sĩ . Vi c vua Tr n Nhân Tông h a gã công chúa yêu quý nh t c a Ngài cho vua Ch Mân , cũng không ngoài vi c « anh hùng tr ng anh hùng » , qua cái t cách hào hoa mã th ng c a nhà vua tr này , đã th hi n vào năm 1283 , vua Ch Mân đã lãnh đ o quân dân Chiêm Qu c ch ng i quân Mông C khi chúng xâm lăng n c này . Chính vua Tr n Nhân Tông đã tăng c ng , 2 v n quân và 500 chi n thủy nsang giúp Chiêm Thành trong lúc đó .

Do tình c m g n bó t đ p trên , nên khi Th ng Hoàng cùng v i đoàn tăng l sang tham quan và nghiên c u tình hình tôn giáo c an c này , đ c đ p ch ng ki n hành đ ng c a vua Ch Mân , khi n ngài quý tr ng m i ch u gã Huyền Trân . Theo s , thì Tháng Hai t T (1305) , s b n c Chiêm do s th n Ch B Đ ài t i Thăng Long , dâng l c u hôn , tháng 6 năm Bính Ng (1306) thì gã công chúa Huyền Trân . Nói tóm l i , qua con m t c a Trúc Lâm Đ i Sĩ , vi c gã công chúa Huyền Trân cho vua Ch Mân là x ng đáng vì nhà vua là b c anh hùng th i đ i , ch không ph i th ng M ng hay Mán , cũng không ph i là l a r m hay n c đ c gì c . Ngoài ra hi n nay có ít ng i không bi t đ a vào ngu n s li u nào , đã k t t i cho nhà Tr n là đem Huyền Tr n gã cho Ch Mân , m c đích ch đ chi m đ t đại c a ng i Chăm . H quên là lúc đó , Đ i Vi t r t hùng m nh , k c đ qu c Nguyên Mông vô đ ch th gi i , nh ng khi đ n n c Nam , c ba l n đ u bị đánh tan . Nh v y lúc đó , trong s c m nh x núi đó , quân Vi t n u có lòng xâm lăng c p đ t lân bang , li u ng i Chiêm ch ng gi n i hay không ?

V vi c bia mi ng căn c chuy n Kh c Chung c u Huyền Trân , sau đó g n m t năm m i v n c , mà chor ng hai ng i đã t thông . Chuy n này đ n nay v n là huyền thoại vì chính s không h nh c t i . Theo s li u , trong phái đoàn sang Chiêm Thành gi i c u công chúa Huyền Trân lúc đó , r t đông đ o , ngoài Ch t ng h Tr n còn có An phủ s Đ ng Vân ...

Ph ng chi , Th ng t ng Tr n Kh c Chung là m t ng i r t có danh v ng đ i Tr n , ông còn là m t thi n s , đã t ng đ b t cho t p « Tu Trung Th ng Sĩ Ng L c » do nhà s Pháp Loa biên t p , vua Nhân Tông hi u đ i n . Bao nhiêu đó đ th y đ o đ c c a ông , vì v y sau khi v tri u , Tr n Kh c Chung v n đ c t vua t i dân chúng kính n ng ng m , qua các tri u Anh Tông , Minh Tông . Sau r t theo s , cho bi t vua Anh Tông r t nghiêm kh c , n u qu th t Tr n Kh c Chung t thông v i Huyền Trân , làm nh cqu c th Đ i Vi t , li u ông có thoát đ c s tr ng ph t c a tri u đ i n lúc đó , nh th ng ph m Nguyên H ng , ch can t i đánh b c , mà đã b vua Anh Tôn ra l nh đánh ch t vào Tháng Ba năm Bình Thân 1296 .

H i Vân Quan

Tên gọi của núi danh là « thiên hồ đởnh hùng quan » và được sáp nhập vào lãnh thổ Đại Việt vào năm 1306 như cuộc hôn nhân giữa Công Chúa Huyền Trân và Vua Chế Mân . Hải Vân Quan nằm trên cao độ 1192 M sát Biển Đông . Số kiến trúc này đều được ghi trong các tài liệu của nhà Đường của Chí của Nguyễn Trãi (1438) , Thiên Nam Du Họa Tập của Hồ Nguyên Đục (1470-1494) , Ô Châu Cận Lục của Dương Văn An (1555) , Phụng Biên Tập của Lê Quý Đôn (1776) và Lịch Triều Nguyên Chủng của Ngô Sĩ Chi của Phan Huy Chú (1821) ... đều mô tả hùng vĩ với độ cao trên mây xanh và tiếp liền với biển cả , cho thấy tầm quan trọng của mặt biên giới ngăn chặn bước tiến của quân Việt trên đường vào phương nam .

Với địa thế của Hải Vân Sơn , căn cứ vào các bản đồ xưa như Thiên Nam Tập Chí của Lê Đức Thọ (1630-1653) , Giáp Ngọ Niên Bình Nam Đồ (1774) và sách Hoàng Việt Nhứt Thống Đồ của Lê Quang Định ... đều có ghi về núi trên đường quan lộ Bắc Nam . Đây là nơi đã tạo nên những cuộc chiến tranh cho các danh nhân qua nhiều thế kỷ như Lê Thánh Tôn (1471) , Chúa Nguyễn Phúc Chu (1719) . . Tuy nhiên Hải Vân Quan thời trước được xây dựng rất sơ sài , mãi tới năm 1826 đời vua Minh Mạng , mới mới được kiến trúc kiên cố và hùng vĩ . Thời kỳ được ghi lại trong các sách Đại Nam Thực Lục , Minh Mạng Chính Yếu và Đại Nam Nhứt Thống Chí của Quốc Sử Quán Triều Nguyễn .

Thời Pháp thuộc đã cho phá hủy mặt đường dài trên quan lộ xuyên Việt để làm quặng sắt không còn chướng ngại theo con đường cũ cao chót vót trên đỉnh núi . Tóm lại về Hải Vân Sơn còn lại ngày nay là mặt công trình được xây dựng thời vua Minh Mạng . Những cái nhìn cũ của ai đã có thể bao đời , hàng in đậm bước chân của tiến nhân mang gươm đi mở cõi . Trong số đó có một người con gái Việt mang tên Huyền Trân . Năm 1859 liên quân Pháp-Y Pha Nho do Rigault de Genouilly và Théodore Francois Page chỉ huy , trên đường từ Đà Nẵng ra Huế , đã bắt quân Việt chặn đường tiến vào Hải Vân . Với thắng lợi chỉ huy lúc đó là Phạm Văn Nghé đã cầm hàng việt « đi mây trên vách đá sông sông , công tích ghi truyền muôn đời sau » .

Thành Lũy : Tên gọi mặt lũy đất nằm trong địa phận hai xã Thuân Xuân và Thuân Biều liên sang mặt phố Phan Đăng , cách cửa Huế về hướng Tây Nam khoảng 7 km . Thời ngày 17/05/1996 VC tại Huế đặt tên cho đường đi ngang qua đây là Huyền Trân Công Chúa , còn đường Huyền Trân cũ trước tháng 04/1975 thì gọi thành Bùn Thôn Xuân .

Thời nay vẫn chưa có ai ghi thích được xuất xứ của « tên thành Lũy » kể cả học giả người Pháp là Léopold Cadière (1892-1955) và sử gia Tập Chí Đại Trùng qua bài viết đăng trên tạp chí Sông Đà số 17-18 xuất bản tại Sài Gòn 1970 ...

Cuối cùng cũng về làm việc ở địa phương trong vùng này thì nay về được người ta nghe qua rồi kể lại câu chuyện có liên quan tới cuộc tình của Huyền Trân và vua Chế Mân bắt nguồn từ năm 1306 với món sính lễ là hai châu Ô và Lý. Món đồ này được Trần Anh Tông sai tướng Đoàn Nhữ Hài tới tiếp nhận và đổi tên là Thuận-Hoá năm 1307.

Cũng trong năm này vua Chế Mân đột nhiên qua đời và theo phong tục Chiêm Thành, thì hoàng hậu lên nối ngôi lên giàn hỏa chết theo vua. Do đó vua Anh Tông đã sai tướng Trần Khâm Chung cầm đầu phái bắt qua nước này mượn cớ phúng điếu và cướp được Huyền Trân đem về Thăng Long. Điếu này đã làm cho người Chăm tức giận nên tấn công là Chế Chi (Java Simhavarman IV) cầm 5 vạn binh mã do mặt tướng lãnh tên là chỉ huy đánh chiếm hai châu Ô và Lý đã dâng hiến cho Việt.

Nhưng quân Chiêm đã bị chặn lại bên này bờ sông Trong (sông Hố ngay nay) bởi quân Trần do Đoàn Nhữ Hài chỉ huy. Hai bên cầm cự bắt phân thắng bại nên tướng Lê của Chiêm Thành đành phải lui binh và i thoả ước « mỗi bên phải xây ngay trong đêm một thành để chứng minh cho quy ». Ai thua phải rút quân và nước để tránh cảnh sinh linh đổ máu. Cuối cùng nhà vua trí nên cho trong đêm Đoàn Nhữ Hài đã đem đồ vật toà thành để sẵn cao ngót bằng gạch vôi, có cửa cổng chính và phụ với cửa xi cửa phụ. Người Chiêm buồn rầu chấp nhận thua trận và rút quân về nước.

Thật sự thì ngôi thành mà Đoàn Nhữ Hài đem về trong đêm chỉ làm bằng phân tre được sơn phết trang hoàng như thật. Riêng ngôi thành của người Chiêm đem về bằng đất màu nam sông Hố ngay về còn dấu tích và được đặt a phường gọi là Thành Lê, nằm kề bên một hồ nước lớn có ngôi miếu thờ Long Vương hay đền Voi Ré, bên kia là đồi Long Thôn.

Câu chuyện truyền khẩu trên đã được Nguyễn Chí Thành sưu khảo viết bút ký đăng trên tạp san Khai TríTiến Đức số 4 xuất bản tại Hà Nội năm 1941 (Ghi tích Thành Lê ở Huế). Sau này Nguyễn Đình Chi (1915-1984) đã đưa vào tài liệu trên để viết « Sứ tích Thành Lê » trong tác phẩm « Kho tàng truyền tích VN ». Theo tài liệu còn ghi trong Đệ Nam Nhứt Thập kỷ Chí vào năm 1833 vua Minh Mạng cho xây một ngôi miếu tại Thành Lê để thờ cúng các vua Chiêm Thành, thế kỷ niên đầu của các quan hàng tam phẩm tại địa phương. Ngôi miếu trên đã bị thực dân Pháp phá bỏ năm 1911 khi mở các trục giao thông xuyên qua vùng này nhưng bị dân chúng Việt ở Chăm phản đối kịch liệt, nên toà khâm sai Huế phải xây lại một ngôi miếu mới cũng gần đó và tồn tại tới năm 1945 ...

2 - Huyền Trân Công Chúa và Chiêm Quốc

Số đã kể lại cuộc tiến đánh Huyền Trân công chúa và Chiêm Quốc làm vua Chế Mân, thật long trọng. Tới kinh đô Đại Việt ở Đông Bình, cả xí rập trở lại, hai bên đứng ngóng nhau để xem đông nghẹt.

Đến đây là số bộ Chiêm Thành, kể đó là kẻ u hoa của công chúa, bên tay là kẻ u của Văn Túc Vương Trần Đạo Tông, bên hữu là kẻ u của Thủ tướng Trần Khâm Chung, tiếp theo là Trí Khu Mật viện Sĩ Đoàn Nhữ Hài, Trần Nguyên Mịch Đĩnh Chi, Hoàng Giáp Nguyễn Trung Ngạn. Đoàn tuồng gộp các quan văn võ và hoàng gia theo đánh tiến, trên ngàn người. Riêng dân vì lòng mến mến công chúa vì nước hy sinh, lại có đức hạnh và nhan sắc thiên kiều bá mĩ, nên nô nức rủ nhau đi xem đông không kể xiết.

Dù có gạt bỏ trọng mệnh người đánh tiến, nhưng công chúa cũng không sao cảm lòng nổi khi bước chân xuống thuyền, nên nàng chỉ còn biết đưa tay vãi lụa, non nước và đứng bảo trong giây phút vĩnh biệt. Người sau cảm thông nỗi niềm cay đắng của một kẻ phải chia tay vì nước quên mình, nên đã trút cảm lòng mình trong bài ca biệt tiễn của điếu Nam Bình:

« Nước non ngàn dặm ra đi,
Mãi tình chi
Mãi màu sơn phấn
Đến nơi Ô Ly
Xót thay vì
Đúng ngẩng đầu xuân thì ... »

Và rồi một phát pháo hi vọng vang, tiếp theo là hàng chục ánh pháo bông to sáng khắp bầu trời. Đoàn thuyền căng buồm rời bến. Trong khoang thuyền, công chúa ngẩng gĩa hoa trầm ngâm ngẫm nghĩ nhẩm nhẩm thì bỗng đã gặp tiến ngàn phồn hoa. Bên tay, tiếng cha già căn dặn vẫn vang vọng: « Đây là cuộc tình ngoại giao, con phải cố làm sao giữ hoà khí giữa hai nước và trách nhiệm làm làm vua đối với Chế Mân ». Thuyền ra khơi cả biển Đại Hoàng vẫy lúc hoàng hôn ngập xuồng bao trùm và ngập. Người buồm gặp càng buồm hớn, làm ai có thể ngăn được lòng, huống chi là một công chúa đa sầu?

Thật ra niềm vui của Huyền Trân hoàn toàn khác xa với niềm đi công Hời của Chiêu Quân hay

Trên Hòn Nguyên . Công Chúa lỵ chng vì trách nhiệm v i đ t n c , v a đem v b cỡi thêm hai châu Ô-Lý , v a k t thân v i Chiêm Quốc làm thành th phen đ u , chng gi c Mông-Nguyên phng B c . Th nhng thiên h c vô tình , mai m a , ngay c hoàng t c cũng không tha

« *hoài công mà gã chng xa ,
tr c là m t gi , sau là m t con ... »*

Sáng hôm sau , trong khi đoàn thủy n hoa còn đang lênh đênh trên bi n , thì bng vang lên m t ti ngpháo nh th t n , thì ra đoàn thủy n r ng c a vua Ch Mân ra t n bi n r c công chúa . Khi hai đoàn thủy n xấp i g n nhau , bên thủy n Hoàng gia Chiêm Thành trng kèn , đàn sáo vang lên r n rã . Trong lúc đó , đoàn thủy n c a Đ i Vi t cũng đ t pháo m ng , xác pháo theo gió bay đ c m t bi n . Hoà thng Du Già , trong b áo cà sa màu vàng , đ i mũ hoa sen , đng tr c mũi thủy n r ng , đ i di n cho vua Ch Mân , t p ki n Hoà thng Minh Thái , đ i di n cho vua Tr n AnhTôn c a Đ i Vi t . Sau đó hai đoàn thủy n song song ti n vào đ t li n , n i biên gi i gi a hai n c .

Thủy n c p b n , cũng v a lúc vua Ch Mân t ki u vàng ti n i . Nhà vua cao n , mình v n áo bào trng , qu n che cũng màu trng , ngoài kho c áo giáp đan bng s i vàng , chân mang hia đen thêu chim th n Garuda . Ngang ng c th t đai ng c , lưng l ng bên hông là m t thanh b o ki m kh c hình th n Ganesa đ u voi mình ng i , vó ki m bng vàng , chu i ki m bng ngà voi n m hng ng c . Đ u đ i mũ tr bng vàng , chóp nh n , trên đ nh n m m t viên ng c quý to bng trng chim s , luôn luôn to ánh sáng b y màu .

Vua còn tr , da màu nâu s m nhng c t cách thanh k , toát lên cái v hào hoa phong nhã c a m t quân vng đa tình , đa c m . Bên này , Huyền Trân e p ch p tay khép nép chào nhà vua bng ti ng Chàm , khi n vua sng s không ng m t nằng công chúa Đ i Vi t , i thông tho ti ng n c mình m t cách trôi ch y . R i c hai sng đôi b c v phía ki u đang ch , gi a ti ng hô chào vang đ y c a th n dân Chiêm Quốc , dành chom t hoàng h u ng i Đ i Vi t . Tr c hng án nghi ngút khói hng n i vùng biên tái , có s chng ki n c a Hoà Thng Minh Thái , bên c nh công chúa Huyền Trân , qu c vng Chiêm Thành là Ch Mân đồng đ c tuyên b s dng hai châu Ô-Lý cho Đ i Vi t nh i h a đ làm sinh l c i công chúa Đ i Vi t , phong cho công chúa Huyền Trân làm hoàng h u Chiêm Quốc , tên hi u là Paramervan , cùng v i hoàng h u Tapasi , c hai đ u làm m u nghi thiên h .

Tng truy n , khi còn c m quy n , vua Ch Mân đã l p v n Mai Uy n Cà Ná , ranh gi i

giữa Ninh và Bình Thuận. Tại đây, vua cùng hoàng hậu Paramervan (Huyền Trân) dạo chơi và thưởng ngoạn các loài hoa quý trong vườn, nhất là Mai đoc loài, tđ bđch mai, hàng mai hai tầng cánh rđt đđ cho tđi loài hoàng mai cánh vàng mđng mà ta thưởng thđy trong nhđng ngày Tết.

Trđc tháng 04/1975, thđ xã Phan Thiđt có mđt con đđng rđt dài, chđy đđc theo bđ sông Mđng Mán, tđ Trđng Trung Hđc Tđ Thđc Chính Tâm đ Bình Hđng, qua đp Hđng Long và Vĩnh Phú, tđi tđn cđa biđn Thđng Chánh, mang tên Huyền Trân Công Chúa. Đây cũng là mđt trong nhđng con đđng diđm tình cđa Phan Thiđt, vì hđng ngày có rđt nhiđu tà áo dài trđng cđa các trđng trung hđc xuôi ngđđc, khiđn cho con đđng đã heo hút vì chiđu dài, đđi càng thêm gđi tình, khi nhđng cánh hoa đđp mđt hút trong mù sđng nhđng vđn đđ đđi cho khách tình si mđt mùi hđng diđm tuyđt:

« Chào em áo trđng giđ tan hđc
đđđ gđt ngđc làm mây vđ cuđi trđi
đđđ phđ nhđ buđn hiu chđ thđc giđc
đđđ nhđng hàng phđng cũng vđ tay vui »

Cđnh vđn còn đó mà ngđđi xđa đâu tá? kđ cđ tên đđng « Huyền Trân Công Chúa », cũng bđ VC xoá sđ và thay vào cái tên đđ hoc Võ Thđ Sáu, không biđt đâu mà mò. Đđi nay, gđn nhđ nhđng bí đn cđa đch sđ thđ giđi bao đđi, bđ văn minh khoa hđc soi sáng, đào bđi tđi tđn âm phđ, vđy mà vđn còn không ít ngđđi cđ cđm đđđc đđ giđa ban ngày đđ tìm ánh mđt trđi, thì trách sao đđđc mđy trăm năm trđđc, miđng đđi nđc rđn ganh tđ, thêm bđt đđch sđ.

Nhđng sđ thđt vđn làsđ thđt, nên VC ngày nay có tđn cđ biđn sđn đđ trét mđt, thì cái tham tàn bđongđđc, bán nđđc hđi dân cđa Hđ Chí Minh và đđng cđng sđn đđ tam quđc tđ, vđn sđ sđ hiđn ra trên đp sđn hào nhoáng trđ trđn. Cho nên chúng ta cũng đđng bđn tâm, khi thđy các nhân vđt đđch sđ bao đđi cđa dân tđc Viđt, thđnh thođng bđ ai đó ném bùn nhđng có tđn hđi giđ đâu, trái đđi đây là đđp đđ cho tiđn nhân có đđp mđm cđđi vđi nhân thđ:

« Trong đđm gì đđp bđng sen
đđđ lá xanh bông trđng đđi chen nhuđ vàng
đđđ nhuđ vàng bông trđng lá xanh
đđđ gđn bùn mà chđng hôi tanh mùi bùn »

Nhà Văn Công Chúa Huyền Trân, Ngồi Con Gái Viết Đu Tiên Qua Hồi Văn Sơn

Tên Gi: Mộng Giang

ThS; S;u, 16 Th;ng 3 N;m 2012 16:20

Ngắm máu phun ngời, trỗi cđ và thú vị mình là vậy đó, vì chắc gì máu dđ dính đđ c ai? . Bđi vậy không ai có thể lđi ngđ c thđi gian đđ mà xoá bđ sđ thđ tđ ch sđ bđ ng chđ p mđ, nguđ biđ n hay gì gì chẳng nđ a vì lđ ch sđ vđ n là lđ ch sđ cho dù đó là nhđ ng câu chuyđ n rđ t tàn nhđ n và nát lòng mà bđ t cđ ai cũng đđ u không muđ n nhđ c lđi đđ thêm đau lòng . / .

Viết tđ Xóm Cđ n Hđ Uy Di
Mđ ng Giang , Đđ u 2012/03

Nhân Ngày Phđ Nđ Quđ c Tđ 08/03